TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 23-12-2024.
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự cầm cố tài sản*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

2. Bà ĐẶNG THỊ HIỆP

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 10/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**; Trụ sở chính: 128 N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông K, Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Khúc Nguyên T - Sinh năm 1995; Địa chỉ liên hệ: Số 459 T, Thị Trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Lâm Diễm N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 42 T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa bà T có mặt, bị đơn bà N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn bà Khúc Nguyên T trình bày:*

Ngày 13/03/2020 bà Lâm Diễm N có cầm cố tài sản với Công ty TNHH Srisawad Việt Nam theo thông tin thay 7 đổi Giấy Phép Kinh Doanh lần thứ 6 vào ngày 11/10/2023 thì nay đổi tên là Công Ty Cổ Phần S theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 13/03/2020;

Tài sản cầm cố như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh, Nhãn hiệu: HONDA, Loại: Vision, Biển số xe: 49E1-655.02, Số khung: RLHJF581XGY745590,Số máy: JF66E0822767, Giấy chứng nhận đăng ký số: 038127 do Công An Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 17/05/2018

Hợp đồng cầm cố như sau:

-Số tiền cầm cố: 15,000,000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn);Thời hạn cầm cố: 06 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh

-Ngày giải ngân: 13/03/2020

Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận đã ký như sau:

-Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng, Phí quản lý hồ sơ: 1.9% /tháng

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

-Phí hao mòn tài sản khi mượn tài sản cố định là: 1%/tháng/dư nợ gốc ban đầu (150,000 đồng)

-Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ trên dư nợ thực tế chưa đến hạn là 8%

Hợp đồng giấy mượn xe như sau:

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 13/03/2020, bà N đã có đơn gửi Công ty xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo theo nội dung giấy mượn xe, Trong giấy mượn xe có ghi rõ thời hạn mượn xe là 30 ngày từ ngày 13/03/2020 đến 13/04/2020 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Lâm Đồng- Đ 1, bà N có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe là :"Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ bà N đã thanh toán được 3.000.000đ gốc, còn lại chưa thanh toán từ ngày 13/05/2020 đến nay, bà N không trả nợ và cũng không trả lại xe máy cho Công ty, chúng tôi đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Ngọc tại số nhà 42 T, Thị Trấn L, Huyện Đ nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà N trả lại tiền nhưng bà N không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh.

Kính đề nghị quý Tòa thụ lý giải quyết và xem xét các yêu cầu của Công ty Cổ Phần S chúng tôi, cụ thể:

Buộc bà Lâm Diễm N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 19/08/2024 cho công ty chúng tôi là 25,504,432 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng). trong đó:

Tiền gốc còn lại tính đến ngày 19/08/2024 là: 12,633,228 đồng;

Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 19/08/2024 là : 426,717 đồng;

Phí quản lý hồ sơ tính đến ngày 19/08/2024 là: 737,057 đồng; Tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe tính đến ngày 19/08/2024 là : 750,000 đồng; Tiền lãi quá hạn 150% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn tính đến ngày 19/08/2024 là: 10,957,430 đồng;

Ngoài ra bà N còn phải chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày toà án xét xử vụ án cho đến khi thanh toán xong nợ.

Buộc bà N phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi bà N hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty, hai bên sẽ làm biên bản về việc bà N hoàn thành nghĩa vụ và chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng cầm cố, Giấy mượn xe giữa Công ty Cổ Phần S và bà Lâm Diễm N theo đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn bà Lâm Diễm N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa trình bày:

Ngày 27/10/2024 tôi đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 398/2024/TB-TLVA thông báo Công ty Sawad có kiện tôi về số tiền tạm tính đến ngày 19/08/2024 cho công ty là 25,504,432 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), trong đó:

Tiền gốc còn lại tính đến ngày 19/08/2024 là: 12,633,228 đồng;

Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 19/08/2024 là: 426,717 đồng:

Phí quản lý hồ sơ tính đến ngày 19/08/2024 là: 737,057 đồng; Tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe tỉnh đến ngày 19/08/2024 là: 750,000 đồng; Tiền lãi quá hạn 150% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn tính đến ngày 19/08/2024 là 10,957,430 đồng;

Nhưng tính đến thời điểm hiện tại tôi không có khả năng trả số nợ trên theo yêu cầu của công ty Sawad do nhiều năm gần đây tôi phát bệnh nan y là Lupusban đỏ hệ thống nên cuộc sống hiện tại rất khó khăn. Nhưng bản thân tôi biết mình đang nợ công ty nên cam kết sẽ thu xếp gửi trả dần cho công ty Sawad khi sức khỏe bình phục và ổn định trở lại.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về các phí: Phí quản lý hồ sơ 737,057 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn 750,000 đồng, lãi quá hạn 10,957,430 đồng. Chỉ yêu cầu bà Lâm Diễm N phải trả lại tiền gốc còn lại 12.633.228 đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 19/08/2024 là 426.717 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ phát biểu:*

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần S, buộc bà Lâm Diễm N phải trả cho công ty số tiền gốc 12.633.228 đồng và tiền lãi 426.717 đồng. Tổng cộng là 13.060.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Diễm N có địa chỉ cư trú tại thị trấn L, huyện Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm đồng.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lâm Diễm N phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản. Vì vậy đây là quan hệ tranh chấp *hợp đồng cầm cố* theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tổ tụng Dân sự.

[3] Về sự vắng mặt bị đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Diễm N.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần Sawad yêu cầu bị đơn bà N phải trả cho công ty số tiền gốc 12.633.228 đồng và tiền lãi trong hạn là 426.717 đồng.

Nhận thấy ngày 13/3/2020 Công ty TNHH Cổ Phần S (bên nhận cầm cố) và bà Lâm Diễm N (bên cầm cố) ký Hợp đồng cầm cố số DTM200302022NA18X, nội dung cầm cố: 01 (một) xe mô tô hai bánh, Nhãn hiệu: HONDA, Loại: Vision, Biển số xe:

49E1-655.02, để vay 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng kể từ ngày 13/3/2020 đến 13/9/2020.

Như vậy Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc, phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã trả được cho Công ty số tiền 3.000.000đ. Trong đó gốc 2.366.722đ, lãi và phí là 633.288 đồng, sau đó không thanh toán tiền cho công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà N thừa nhận còn nợ công ty số tiền gốc 12.633.228 đồng, tiền lãi trong hạn tính là 426.717 đồng, Phí quản lý hồ sơ 737,057 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe 750,000 đồng, Tiền lãi quá hạn 150% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn là 10.957.430 đồng.

Do đó chấp nhận yêu cầu của công ty cổ phần S, buộc bà N trả cho công ty số tiền 12.633.228đ đồng nợ gốc. Đối với tiền lãi quá hạn 150%, phí bảo dưỡng và hao mòn, phí quản lý hồ sơ do tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên không đề cập xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần S. Buộc bà Lâm Diễm N phải trả cho Công ty cổ phần S số tiền gốc là 12.633.228 đồng, tiền lãi trong hạn tính là 426.717 đồng. Tổng cộng là 13.060.000đồng.

[5] Đối với việc Công ty cổ phần SAWAD nhận cầm xe mô tô của bà N, các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực. Vì vậy, việc Công ty cổ phần S nhận cầm giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy của bà N là không phù hợp pháp luật. Do đó, ngay sau khi bà N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm giao trả lại giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy cho bà N.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Lâm Diễm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 13.060.000 đồng là 653.000đ. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Công ty Cổ Phần S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 309, 311, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu. nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S Buộc bị đơn bà Lâm Diễm N phải trả cho Công ty Cổ Phần S số tiền gốc 12.633.228 đồng và tiền lãi 426.717 đồng. Tổng cộng là 13.060.000đồng (Mười ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Ngay sau khi Lâm Diễm N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty Cổ Phần S có trách nhiệm giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký số: 038127 do Công An Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 17/05/2018 cho bà N.

3. Về án phí: Bà Lâm Diễm N phải chịu 653.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty Cổ Phần S số tiền 637.611đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000141 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo. Bà Lâm Diễm N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
-VKS H.Đ, T. Lâm Đồng.
- Chi cục THA dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Yến Như